

Bản án số: 558/2022/HS-PT

Ngày: 20-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tiến

Ông Trương Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Phượng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa trực tuyến công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 539/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo **Dương L** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo:

Dương L (tên gọi khác: Sáu L), sinh ngày 22 tháng 5 năm 2000 tại huyện D, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: huyện D, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: thợ sửa xe ô tô; trình độ văn hóa: lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; cha: Dương T, sinh năm 1976; mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 19/8/2013, bị Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam đưa vào trường giáo dưỡng 12 tháng về hành vi nhiều trộm cắp tài sản.

- Ngày 31/8/2015, bị Công an huyện D phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản;

- Ngày 30/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2018;

Bị cáo bỏ trốn, sau đó ra đầu thú, bị bắt tạm giữ ngày 02/9/2020, chuyển sang tạm giam ngày 05/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Dương L theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Phan Khắc C – Luật sư Văn phòng Luật sư L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam; địa chỉ: Quảng Nam, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 06/01/2019, Phạm Thành H, Lê Ngọc H và Nguyễn H đến quán cắt tóc Y, địa chỉ: huyện D để cắt tóc thì gặp anh Võ Văn T (*tên gọi khác là T*) cũng đến cắt tóc. Do H và H muốn cắt tóc ngắn kiểu đầu đinh nên anh T đã lấy máy cắt tóc của quán để cắt đầu đinh cho H và H.

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 06/01/2019, Phạm Thành H và bạn gái là Lê Thị P cùng nhóm bạn gồm: vợ chồng Lê Ngọc H, vợ chồng Nguyễn H K, Trần Nhật H (L), Lê Đình N đến quán ông B (*huyện D, tỉnh Quảng Nam*) để ăn tối. Trong lúc nhóm của H đang ngồi ăn thì anh Võ Văn T, đang ngồi ở bàn bên cạnh đi đến bàn của H, dùng tay xoa đầu H và H rồi nói “*thằng này hồi chiều tao mới cạo đầu cho mà không qua mời tao một ly*” thì H nói lại “*tau không uống với mi, mi về bàn của mi đi*”. H đứng dậy cự cãi với anh T thì anh K can ngăn nên anh T đi về lại bàn của mình, còn H ngồi xuống tiếp tục ăn tối rồi sau đó cả nhóm ra về.

Trên đường về nhà, do tức giận bị anh T xoa đầu nên H gọi điện cho Dương L hỏi “*đồ bày để ở đâu rồi*” (đồ có nghĩa là hung khí) L trả lời “*không biết*” rồi tắt máy; lúc H gọi thì L đang ngồi nhậu cùng với Lê Võ Hoàng H tại nhà Lê Tấn Q (anh ruột H). Khoảng 5 phút sau, H điện thoại cho Lê Võ Hoàng H hỏi H “*đồ bày để đâu rồi, tau mới bị một người thanh niên tên T xoa đầu tại quán ông B, mi đến chợ N giúp tau đi đánh T trả thù*” thì H trả lời “*tau và L đang ở nhà anh Q, có gì chạy vào đây*”. Nghe điện thoại của H xong, H nói với L là H đang đụng chuyện, rồi H điện thoại cho Phạm Đức B nói “*tau đang đụng chuyện (có nghĩa là đánh nhau), mi ra chợ N giúp tau*” thì B đồng ý, lúc này, B và Đình Văn N, đang hát karaoke cùng nhóm bạn gần chợ N. Nghe điện thoại của H xong, B rủ N đi cùng B

thì N đồng ý, B điều khiển xe máy chở N đến chợ N tụ tập để giúp H đi tìm đánh anh T.

Điện thoại cho B xong, H tiếp tục điện thoại cho Võ Văn T nói “*tôi đang đụng chuyện bên ni, bạn qua giúp tôi được không*” thì T đồng ý, lúc này, T đang ngồi uống nước mía cùng với Lý Hữu M tại khu vực Quảng trường Sông H, thành phố H nên T rủ M cùng đi qua xã D, huyện D để hỗ trợ cho H đi đánh nhau thì M đồng ý. M điều khiển xe máy chở T đến tụ tập tại chợ N để giúp H đi đánh anh T.

Đối với Phạm Thành H, sau khi điện thoại cho Lê Võ Hoàng H thì H chạy xe máy đến nhà vợ của Huỳnh Văn V tại thôn D, xã D để gặp V. H nói với V “*lúc này ngồi nhậu có thằng xoa đầu em, em định đánh nhưng bên hắn đông, anh đi được không đi với em tí (có nghĩa là giúp H đi đánh trả thù)*” thì V đồng ý. H chở V đến chợ N, rồi bảo V xuống xe chờ H tại đây, còn H điều khiển xe máy chạy đến nhà Lê Tấn Q gặp Lê Võ Hoàng H rồi đi vào phía sau nhà Q lấy bao đồ (*gồm 01 con dao chặt chuối, 01 con rựa*) mang đến chợ N. Khi H mang bao hung khí đi thì H đến đầu tú trong nhà Q lấy 02 cây kiếm rồi điều khiển xe máy chở L đến chợ N thì thấy Phạm Thành H, Huỳnh Văn V, Phạm Đức B, Đinh Văn N, Võ Văn T, Lý Hữu M tụ tập tại đây. Sau đó, H một tay cầm con rựa một tay điều khiển xe máy chạy dẫn đầu, L chở H cầm theo 02 cây kiếm và những người còn lại trong nhóm đi phía sau.

Khi đi đến đoạn đường trước khu vực Trường THCS N thì H nhìn thấy anh Lê Thanh L đang ngồi bên lề đường cùng 03 người bạn là anh Nguyễn Tấn B, anh Huỳnh Thái S và anh Lê Ngọc S cùng trú tại xã D, huyện D. Do trước đó, giữa H và L đã có mâu thuẫn đánh nhau nên H bảo L dừng xe lại, H xuống xe đưa cho L 01 cây kiếm, còn H cầm 01 cây kiếm đi thẳng về phía L, L cầm kiếm đi sau sát H. H tiến đến chỗ anh L đang ngồi hỏi “*Mi hả L*” vừa hỏi H vừa trở phần sống lưng kiếm chém mạnh vào lưng anh L. Anh L bị H chém 1 cái vào lưng nên đứng dậy bỏ chạy H cầm kiếm đuổi theo anh L. Anh B đang ngồi bên cạnh anh L nhìn thấy anh L bị chém nên đứng lên để can ngăn thì bị Dương L đi phía sau H đến dùng kiếm chém mạnh 01 nhát từ trên xuống vào vùng đầu của anh B. Anh B bỏ chạy thì bị L chém một nhát nữa vào đầu anh B.

Lúc này, H chạy xe phía trước thì nghe phía sau có tiếng la hét nên quay đầu xe chạy trở lại khu vực trường THCS Nguyễn Văn Trỗi thì thấy H và L đang cầm kiếm, nhóm của H đi sau cũng dừng xe trên lòng đường trước trường học, anh Thái S (bạn của anh L) chưa kịp chạy thì bị một thanh niên trong nhóm của H đưa kiếm vào cổ nên H ngăn cản và nói: “*bạn tao đó, đừng chém, chém nhầm người rồi, không phải chỗ này*”. H điều khiển xe chạy trước cả nhóm của H tiếp tục chạy theo đến quán ông B tìm đánh anh T nhưng anh T đã về nên cả nhóm của H kéo về nhà anh Q cất giấu hung khí rồi về nhà. Khi mọi người ra về, H nói với H “*lúc này nhóm kia có một người bị thương, tao gọi điện cho anh em đến nên xảy ra chuyện, nhưng tao vừa gây ra vụ tai nạn giao thông, không thể đứng ra nhận*” thì H trả lời: “*về ngủ mai tính tiếp*”.

Đối với anh Nguyễn Tấn B sau khi bị Dương L chém bỏ chạy và được người dân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Thái B Dương, thành phố H.

Sáng ngày 07/01/2019 H, H, Phạm Đức B cùng một số người bạn tập trung tại quán cà phê trước chợ N để uống cà phê. Tại đây, H đã nhận trách nhiệm là người chém anh B gây thương tích nên H bảo với H rằng sẽ đưa tiền cho H để bồi thường cho người bị hại. Sau đó, H, H, Phạm Đức B đến Bệnh viện Thái B Dương, H, H vào gặp anh Nguyễn Tấn B nhận lỗi là đã chém nhầm B và hứa sẽ đền bù chi phí điều trị thương tích cho anh B nhưng anh B trả lời “*bạn không phải là người chém tui, người chém tui thấp hơn bạn một cái đầu*”.

Ngày 07/01/2019, bị hại Nguyễn Tấn B làm đơn yêu cầu khởi tố đối tượng gây thương tích đối với anh B thì H đã đưa cho H số tiền 20.000.000 đồng, H đã bồi thường số tiền này cho anh B nhưng gia đình anh B chỉ nhận 15.000.000 đồng.

Vài ngày sau, H mang 02 cây kiếm mà H và L sử dụng để chém anh L và B ra ném xuống sông để tiêu hủy vật chứng.

Đến ngày 16/01/2019, bị hại Nguyễn Tấn B làm đơn rút yêu cầu khởi tố đối với Lê Võ Hoàng H và từ chối giám định thương tích. Xét thấy hành vi “*Cố ý gây thương tích*” của H không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của người bị hại nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D tiến hành áp dụng biện pháp dẫn giải bị hại Nguyễn Tấn B để trưng cầu giám định thương tích.

Tại Bản giám định thương tích số 01/GĐHS.19 ngày 22/02/2019 và Bản giám định bổ sung thương tích số 342/GĐHS.19 ngày 30/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam đã mô tả và kết luận thương tích của bệnh nhân Nguyễn Tấn B: Tỷ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại là **15%**.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Võ Hoàng H tự nguyện khai báo lại về hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Tấn B là do Dương L cầm kiếm chém từ trên xuống trúng vào vùng đầu của anh B, chứ không phải do H gây ra còn Dương L không khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 03/6/2020, Trung tâm P y tỉnh Quảng Nam có Công văn số 88/GDPY về việc xác định vật gây ra thương tích và tách tỷ lệ thương tích đối với bệnh nhân Nguyễn Tấn B cụ thể:

- Thương tích chi tiết như sau:

+ Vùng thái dương – đỉnh – trán trái có vết rách lóc da, cơ và vết mổ đã lành sẹo hình vòng cung dài 19cm, rộng 0,2cm (gây lóc bản sọ ngoài xương đỉnh trái đã được điều trị ổn định). *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên, lực tác động mạnh.* Hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. Tỷ lệ thương tích 13%.

+ Vùng đỉnh phải có vết rách da và cơ đã lành sẹo dài 3cm, rộng 0,2cm. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên.* Hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, hơi chệch từ phải sang trái. Tỷ lệ thương tích 02%.

Qua nghiên cứu so sánh, đối chiếu giữa các dấu vết thương tích trên bệnh nhân Nguyễn Tấn B với hung khí do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D cung cấp, mô tả và hung khí do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng

Nam mô tả thì hai vết thương nêu trên đều do vật sắc cạnh gây nên và hai loại hung khí như mô tả ở trên đều có khả năng gây ra nên (có cùng tính chất), phân tác động trực tiếp gây ra tổn thương là phân lưỡi sắc.

Giải thích của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam về vật gây thương tích phù hợp với diễn biến hành vi của Dương L đã dùng kiếm hai lần chém vào vùng đầu của bị hại B.

Ngày 13/7/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam tiến hành thực nghiệm điều tra đối với vụ án, cho bị cáo Lê Võ Hoàng H, người bị hại Nguyễn Tấn B và những người liên quan diễn lại hành vi gây thương tích đối với bị hại Nguyễn Tấn B và anh Lê Văn L. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai nhận của bị cáo H, lời khai của bị hại, các đối tượng liên quan; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong vụ án.

Trên cơ sở thực nghiệm điều tra, tiến hành đối chất giữa Lê Võ Hoàng H và Dương L thì L thừa nhận mình là người cầm kiếm chém từ trên xuống vào vùng đầu của người bị hại Nguyễn Tấn B gây thương tích nhưng sau đó lại thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi phạm tội.

Ngày 01/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam tiến hành thực nghiệm điều tra đối với vụ án. Kết quả thực nghiệm xác định thương tích vùng thái dương-đỉnh- trán trái và thương tích ở vùng đỉnh đầu của người bị hại Nguyễn Tấn B do Dương L dùng kiếm chém gây ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

- Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Dương L phạm tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Dương L 11 (mười một) năm tù về tội “*Giết người*”

+ Áp dụng khoản 6 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Dương L 01 (một) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”

+ Áp dụng khoản 1 điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Dương L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 12 (mười hai) năm tù; Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 02/9/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Kháng cáo:

Ngày 06/10/2022, bị cáo Dương L nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về hai tội “*Giết người*” và “*Cố ý gây thương tích*” là đúng, bị cáo có nhân thân xấu, ra đầu thú. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không khai báo thành khẩn. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai báo thành khẩn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, chấp nhận kháng cáo xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt về tội “*Giết người*”.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 06/01/2019 bị cáo Phạm Thành H rủ bị cáo Dương L, Lê Võ Hoàng H cùng chuẩn bị hung khí gồm 01 con dao chặt chuối, 01 con rựa và 02 cây kiếm (loại kiếm Nhật) rồi tập trung tại chợ N thuộc xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam để cùng đi đến quán nhậu ông B (*thôn D, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam*) tìm đánh anh Võ Văn T (*tên gọi khác là T*). Tuy nhiên khi đến quán nhậu ông B các bị cáo không thấy anh T nên bỏ về.

[2] Hành vi của bị cáo Dương L cùng với H, H chuẩn bị rựa, kiếm, dao là những hung khí nguy hiểm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe cho người khác đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản án sơ thẩm đã qui kết là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Ngoài ra, vào khuya ngày 06/01/2019, trên đường bị cáo Dương L chở bị cáo Lê Võ Hoàng H khi đi đến trước trường THCS Nguyễn Văn Trỗi thuộc Thôn 4, xã D, huyện D thì bị cáo H nhìn thấy anh Lê Thanh L là người có mâu thuẫn với Lê Võ Hoàng H trước đó, đang ngồi nhậu cùng bị hại Nguyễn Tấn B bên lề đường, H nói L dừng xe lại và đưa cho L 01 cây kiếm, H cầm 01 cây kiếm đi thẳng về phía anh L rồi trở phần sống (lưng) kiếm chém mạnh vào lưng anh L. Bị H chém, anh L bỏ chạy, lúc này, bị hại Nguyễn Tấn B đang ngồi bên cạnh anh L, nhìn thấy anh L bị chém đứng dậy định can ngăn thì bị Dương L dùng kiếm chém mạnh 01 cái từ trên xuống vào vùng đầu của bị hại B, bị hại B quay lưng bỏ chạy thì L chém tiếp 01 cái nữa trúng vào vùng đỉnh đầu của bị hại B gây thương tích với tỷ lệ 15%.

[4] Hành vi của bị cáo Dương L dùng hung khí nguy hiểm hiểm tấn công vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại B, hậu quả chết người là hoàn toàn có thể xảy ra.

[5] Hành vi nêu trên của bị cáo Dương L đã phạm tội “*Giết người*” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản án sơ thẩm đã qui kết là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Dương L:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét bị cáo Dương L có nhân thân xấu; đối với tội danh cố ý gây thương tích bị cáo Dương L thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; ngoài ra, bị cáo Dương L sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo cho cả hai tội danh; đối với tội danh giết người, hành vi phạm tội của bị cáo Dương L thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nên được áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 11 năm tù đối với tội “*Giết người*” và 01 năm tù đối với tội “*Cố ý gây thương tích*” là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương L thành khẩn khai báo nên theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với tội “*Giết người*”, xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[8] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương L;
2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.
 - Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015;
Xử phạt bị cáo Dương L **10 (mười)** năm tù về tội “*Giết người*”.
 - Áp dụng khoản 6 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;
Xử phạt bị cáo Dương L **01 (một)** năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.
 - Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Dương L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **11 (mười một)** năm tù; Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 02/9/2020.
3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Dương L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự